

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyện;
Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 132/2020/QĐ-ST ngày 09/9/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng)

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn A, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng).

Các đương sự cùng cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày yêu cầu khởi kiện:

Do có mối quan hệ em chồng, chị dâu nên bà V có cho ông Dương Văn A và bà Phạm Thị H vay tiền nhiều lần, đến ngày 12/8/2018 âm lịch vay thêm 30.000.000 đồng, tổng các lần vay là 63.000.000 đồng.

Bà V đòi nhiều lần, ông A và bà H không có thiện chí trả nợ, bà kiện đến tổ hòa giải ấp. Ngày 22/6/2019 tại tổ hòa giải ấp ông A và bà H thừa nhận có nợ và hứa trả góp mỗi con nước sổ vuông trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ông A có góp được 11 lần bằng 5.500.000 đồng, còn nợ 57.500.000 đồng. Bà V cho 7.500.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng bà V yêu cầu ông A và bà H liên đới thanh toán.

Lãi suất không yêu cầu.

Bị đơn ông Dương Văn A trình bày ý kiến:

Ông và bà Phạm Thị H chung sống với nhau 23 năm, nhưng không có đăng ký kết hôn. Ngày 12/8/2018 âm lịch bà H đi khỏi địa phương thì ông nghe bà V nói bà H vay tiền lần sau 30.000.000 đồng, tổng nợ là 63.000.000 đồng khi đó ông mới biết.

Địa phương hòa giải ngày 22/6/2019 ông và bà H cùng có mặt tham gia hòa giải, do có mối quan hệ thân thích bà con với nhau nên ông có hứa mỗi con nước sổ vuông trả cho bà V 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ông A có trả cho bà V được 11 con nước bằng 5.500.000 đồng, sau khi bà V kiện thì ngưng trả. Ông A không đồng ý thanh toán cho bà V, vì nợ không liên quan đến ông.

Đồng bị đơn bà Phạm Thị H trình bày ý kiến:

Bà Hận và ông A có vay tiền bà V nhiều lần, thời gian vay không nhớ, nhưng đến ngày 12/8/2018 âm lịch vay thêm 30 triệu đồng, cộng chung là 63.000.000 đồng.

Khi hòa giải ở ấp bà V có cho trả mỗi con nước sổ vuông là 500.000 đồng, nhưng sổ vuông không có nên ông A trả không đúng như thỏa thuận.

Bà H xác định còn nợ bà V, nhưng để bà bàn lại với ông A xem cách trả nợ cho bà V, vì bà không có giữ tài sản nên không quyết định được. Hiện tại bà H và ông A đã ly hôn với nhau.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án đề nghị: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà V, buộc ông A và bà H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà V 50.000.000 đồng tiền vay.

Án phí có giá ngạch 5% ông A, bà H có trách nhiệm liên đới chịu; bà V không chịu án phí có nộp được nhận lại án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, bị đơn bà Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Dương Văn A được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị V khởi kiện ông Dương Văn A, bà Phạm Thị H về việc thanh toán tiền vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị V có cho ông Dương Văn A, bà Phạm Thị H vay tiền, do phía bị đơn chậm trả tiền theo thỏa thuận nên bà V làm đơn khởi kiện có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của bà V.

Bà V khởi kiện ông A, bà H về khoản nợ tiền vay chưa trả, ông A và bà H thừa nhận có nợ tiền vay bà V, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét yêu cầu của bà V: Bà V cho rằng bà H và ông A vay tiền, sau khi chốt nợ có thỏa thuận trả góp, hiện còn nợ 57.500.000 đồng. Do phía ông A và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà V đồng ý giảm cho nợ gốc 7.500.000 đồng, số tiền nợ gốc còn lại 50.000.000 đồng yêu cầu ông A, bà H liên đới thanh toán.

Ông A, bà H xác nhận có nợ bà V số tiền trên, nhưng ông A cho rằng khoản nợ này là bà H nợ ông không đồng ý thanh toán, bà H thì cho rằng không có giữ tài sản nên chưa quyết định được. Thấy rằng, việc vay nợ được đôi bên thừa nhận là thực tế có xảy ra.

- Khoản nợ phát sinh trong thời gian ông A và bà H chung sống với nhau;

- Trên thực tế sau khi hòa giải ở ấp thì ông A cũng trực tiếp trả góp cho bà V.

Từ những phân tích trên có cơ sở khẳng định khoản nợ bà V là khoản nợ chung của ông A và bà H nên buộc ông bà có trách nhiệm liên đới thanh toán là phù hợp.

Về lãi suất đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án ông A, bà H chậm thanh toán tiền còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*

Yêu cầu của bà V được chấp nhận toàn bộ nên ông A, bà H liên đới chịu án phí có giá ngạch $5\% \times 50.000.000 \text{ đồng} = 2.500.000 \text{ đồng}$.

Bà V không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc kiện đòi tiền vay còn nợ. Buộc ông Dương Văn A, bà Phạm Thị H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà V nợ gốc tiền vay 50.000.000 đồng (Năm chục triệu đồng).

Bà V được nhận 50.000.000 đồng do ông A và bà H liên đới trả.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông A và bà H chậm thanh toán tiền thì còn phải liên đới trả lãi, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả trên số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Yêu cầu của bà V được chấp nhận, ông A và bà H phải chịu án phí có giá ngạch là 2.500.000 đồng.

+ Bà V không phải chịu án phí, bà có nộp tạm ứng án phí 1.438.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007285 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Ngọc Đính